CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN IFRS ("IFRS AUDITING")

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

NỘI DUNG		Trang
1.	BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY	01 - 02
2.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 03
3.	BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	04 - 05
4.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	06 - 06
5.	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	07 - 07
6.	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	08 - 15

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ Ngọc Thơm trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thơm được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309391503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 09 năm 2009 và thay đổi lần thứ 11 vào ngày 26 tháng 08 năm 2025.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính này bao gồm:
- Bán buôn thực phẩm;
Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm khác, thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng (không hoạt động tại trụ sở); kho chứa thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản . Kho chứa đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm khác, thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
Chi tiết: Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu, máy móc thiết bị và phụ tùng máy in, vật tư ngành in và phụ tùng, máy photocoppy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy tax, máy móc thiết bị khác chưa được phân vào đâu, để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; kho chứa bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu, máy móc thiết bị và phụ tùng máy in, vật tư ngành in và phụ tùng, máy photocoppy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy tax, máy móc thiết bị khác chưa được phân vào đâu, để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.
- ...

Công ty có trụ sở chính tại: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Chủ tịch Công ty trong năm tài chính và vào ngày lập báo cáo này là Bà Trần Thị Thơm.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và vào ngày lập báo cáo này là Bà Trần Thị Thơm.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán IFRS được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Chủ tịch Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY (Tiếp theo)

- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động; và

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Chủ tịch Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Chủ tịch Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

Tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm được trình bày từ trang 04 đến trang 15, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2026

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

TRẦN THỊ THƠM
Chủ tịch Công ty

IFRS Auditing **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN IFRS**
13C Nguyễn Văn Mai, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Website: www.ifrsauditing.com Tel: 84 - 077 919 55 77

Số: 261019111

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Chủ tịch Công ty**
CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 kèm theo của Công ty TNHH MTV Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thơm ("Công ty") được lập ngày 14 tháng 09 năm 2026, từ trang 04 đến trang 15, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm Toán Viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thơm tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2026
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN IFRS

HUỲNH THỊ BẢO KHÂM	**HUỲNH NGỌC NGÂN**
Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
GCNĐKHNKT số: 3614-2026-339-1	GCNĐKHNKT số: 4692-2025-339-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**64.767.764.297**	**61.645.657.938**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.01**	**10.320.509.776**	**14.528.882.530**
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**28.545.396.410**	**16.354.277.531**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	27.428.216.268	14.118.566.634
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	1.117.180.142	2.231.046.791
Phải thu ngắn hạn khác	133		-	4.664.106
Hàng tồn kho	**140**	**V.04**	**25.823.455.894**	**30.242.242.073**
Hàng tồn kho	141		25.823.455.894	30.242.242.073
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**78.402.217**	**520.255.804**
Thuế GTGT được khấu trừ	151		-	415.536.609
Tài sản ngắn hạn khác	152		78.402.217	104.719.195
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**428.464.880**	**652.325.936**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
Tài sản cố định	**220**	**V.05**	**428.464.880**	**652.325.936**
Nguyên giá	221		1.034.142.637	1.034.142.637
Giá trị hao mòn lũy kế	222		(605.677.757)	(381.816.701)
Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	**240**		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
Tài sản dài hạn khác	**260**		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**300**		**65.196.229.177**	**62.297.983.874**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính:

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	**400**		**30.860.332.359**	**28.123.012.987**
Nợ ngắn hạn	**410**		**30.860.332.359**	**28.123.012.987**
Phải trả cho người bán ngắn hạn	411	V.06	5.465.120.199	1.800.931.447
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	412	V.07	4.568.672.620	4.868.361.402
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	413	V.08	346.078.289	15.156.784
Phải trả người lao động	414		703.612.594	-
Phải trả ngắn hạn khác	415		965.523.058	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	416	V.09	18.811.325.599	21.438.563.354
Nợ dài hạn	**420**		**-**	**-**
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**500**		**34.335.896.818**	**34.174.970.887**
Vốn chủ sở hữu	**510**	**V.10**	**34.335.896.818**	**34.174.970.887**
Vốn góp của chủ sở hữu	511		20.000.000.000	20.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	517		14.335.896.818	14.174.970.887
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**600**		**65.196.229.177**	**62.297.983.874**

M.S.D.N: 0309391503 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐẶNG XUÂN NGỌC
Kế toán trưởng

TRẦN THỊ THƠM
Chủ tịch Công ty

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**VI.1**	**216.222.806.588**	**178.856.015.777**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	20.649.087.277	19.976.800.078
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**195.573.719.311**	**158.879.215.699**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	162.054.622.930	132.769.948.285
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**33.519.096.381**	**26.109.267.414**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	69.251.456	7.121.392
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.245.649.235	1.194.991.659
- Trong đó : Chi phí lãi vay	*23*		*1.048.015.484*	*1.147.930.809*
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.6	32.073.351.359	24.749.966.934
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**269.347.243**	**171.430.213**
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		68.189.829	87.169.158
12. Lợi nhuận khác	**40**		**(68.189.829)**	**(87.169.158)**
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**201.157.414**	**84.261.055**
14. Chi phí Thuế TNDN	51	VI.7	40.231.483	16.852.211
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**160.925.931**	**67.408.844**

M.S.D.N:0309391503-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐẶNG XUÂN NGỌC
Kế toán trưởng

TRẦN THỊ THƠM
Chủ tịch Công ty

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh				
- Tiền thu từ bán hàng, cung cấp hàng hóa dịch vụ và doanh thu khác	01		124.439.079.506	110.704.864.282
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(111.351.413.335)	(111.116.037.078)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(6.647.440.015)	(5.312.839.761)
- Tiền chi trả lãi vay	04		(1.106.787.144)	(1.176.497.359)
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(16.852.211)	(20.054.521)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		184.953.136	178.195.477
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(6.159.070.858)	(4.399.558.930)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(657.530.921)**	**(11.141.927.890)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**-**	**-**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ đi vay	33		49.038.904.016	62.947.393.227
- Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính	34		(52.589.745.849)	(41.525.229.873)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(3.550.841.833)**	**21.422.163.354**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**(4.208.372.754)**	**10.280.235.464**
Tiền tồn đầu kỳ	**60**	**V.01**	**14.528.882.530**	**4.248.647.066**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền tồn cuối kỳ	**70**	**V.01**	**10.320.509.776**	**14.528.882.530**

M.S.D.N: 0309391503 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐẶNG XUÂN NGỌC
Kế toán trưởng

TRẦN THỊ THƠM
Chủ tịch Công ty

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thơm được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309391503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 09 năm 2009 và thay đổi lần thứ 11 vào ngày 26 tháng 08 năm 2025.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 VND

Trụ sở chính: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại

3. Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính này bao gồm:

- Bán buôn thực phẩm;

Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm khác, thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng (không hoạt động tại trụ sở); kho chứa thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản . Kho chứa đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm khác, thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Chi tiết: Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu, máy móc thiết bị và phụ tùng máy in, vật tư ngành in và phụ tùng, máy photocoppy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy tax, máy móc thiết bị khác chưa được phân vào đâu, để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; kho chứa bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu, máy móc thiết bị và phụ tùng máy in, vật tư ngành in và phụ tùng, máy photocoppy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy tax, máy móc thiết bị khác chưa được phân vào đâu, để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.

- ...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Các báo cáo tài chính được soạn lập dựa theo nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành.

Các nguyên tắc và thực hành kế toán áp dụng tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

a. Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong báo cáo kết quả kinh doanh.

b. Đối với đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ như sau:

+ Các khoản tiền, nợ phải thu: Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản, có giao dịch thường xuyên trong năm tài chính.

+ Các khoản nợ phải trả: Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản, có giao dịch thường xuyên trong năm tài chính.

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại này được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá, số dư cuối cùng sẽ được kết chuyển vào chi phí hay doanh thu tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

4. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình

a. Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến.

b. Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Máy móc thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5. Nguyên tắc kế toán Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ phải trả.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các chi phí hoạt động đã phát sinh trong kỳ kế toán nhưng chưa được thanh toán. Các chi phí này được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp bằng tiền của chủ sở hữu được ghi nhận trên cơ sở thực góp.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

b. Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

11. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	9.418.524.632	12.377.184.591
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	901.985.144	2.151.697.939
Tổng cộng	**10.320.509.776**	**14.528.882.530**

2. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	18.530.122.429	10.107.248.697
Công ty Cổ phần Sản Xuất Thực Phẩm Ngọc Thơm Foods	4.438.948.621	1.286.462.461
Công ty Cổ phần King Food Market	379.183.707	192.539.787
Khách hàng khác	4.079.961.511	2.532.315.689
Tổng cộng	**27.428.216.268**	**14.118.566.634**

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công ty TNHH APK Trading	-	1.109.097.500
Pentek Textile Machinery SRL	-	891.544.980
Jiangsu Saga Textile Machinery Co., Ltd	714.714.000	-
Agro Queen SP. Z O. O.	333.859.782	-
Các khoản khác	68.606.360	230.404.311
Tổng cộng	**1.117.180.142**	**2.231.046.791**

4. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ dụng cụ	29.728.377	-	37.810.000	-
Hàng hóa	25.793.727.517	-	30.204.432.073	-
Tổng cộng	**25.823.455.894**	**-**	**30.242.242.073**	**-**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5. Tăng giảm tài sản cố định

Khoản mục	Tài sản cố định hữu hình	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư tại ngày đầu năm	1.034.142.637	1.034.142.637
Mua trong năm	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số dư tại ngày cuối năm	1.034.142.637	1.034.142.637
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư tại ngày đầu năm	381.816.701	381.816.701
Tăng trong năm	223.861.056	223.861.056
Số dư tại ngày cuối năm	605.677.757	605.677.757
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	652.325.936	652.325.936
Tại ngày cuối năm	428.464.880	428.464.880

6. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần thực phẩm Thiên Vương	1.132.639.100	740.000.000
Công ty Cổ phần thực phẩm sạch Bình An	820.213.254	820.213.254
Hộ kinh doanh Khánh Toàn	89.620.684	114.111.184
Pentek Textile Machinery SRL	1.102.501.444	-
Các đối tượng khác	2.320.145.717	126.607.009
Tổng cộng	**5.465.120.199**	**1.800.931.447**

7. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Dệt Khăn Dệt May Nam Định	1.733.426.160	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hội Nhập Phát Triển Đông Hưng	128.476.353	76.465.938
Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex	1.882.521.000	2.337.660.000
Công ty Cổ phần T-Martstores	-	563.984.084
Các khoản khác	824.249.107	1.890.251.380
Tổng cộng	**4.568.672.620**	**4.868.361.402**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

8. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp/ khấu trừ trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	15.459.160.419	(15.172.794.877)	286.365.542
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	885.925.551	(885.925.551)	-
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	458.699.357	(458.699.357)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	15.156.784	40.231.483	(16.852.211)	38.536.056
Thuế thu nhập cá nhân	(232.197)	87.718.100	(66.309.212)	21.176.691
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	5.220.000	(5.220.000)	-
Tổng cộng	**14.924.587**	**16.936.954.910**	**(16.605.801.208)**	**346.078.289**

9. Vay và nợ thuê tài chính

Vay ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngân hàng	18.811.325.599	21.438.563.354
Tổng cộng	**18.811.325.599**	**21.438.563.354**

10. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại ngày đầu năm	**20.000.000.000**	**14.107.562.043**	**34.107.562.043**
Lãi năm trước	-	67.408.844	67.408.844
Số dư đầu năm nay	**20.000.000.000**	**14.174.970.887**	**34.174.970.887**
Lãi trong năm nay	-	160.925.931	160.925.931
Số dư cuối năm nay	**20.000.000.000**	**14.335.896.818**	**34.335.896.818**

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Trần Thị Thơm	20.000.000.000	20.000.000.000
Tổng cộng	**20.000.000.000**	**20.000.000.000**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng	216.222.806.588	178.856.015.777
Tổng cộng	**216.222.806.588**	**178.856.015.777**

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	20.649.087.277	**19.976.800.078**

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	162.054.622.930	132.769.948.285
Tổng cộng	**162.054.622.930**	**132.769.948.285**

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	69.251.456	7.121.392
Tổng cộng	**69.251.456**	**7.121.392**

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.048.015.484	1.147.930.809
Chi phí tài chính khác	197.633.751	47.060.850
Tổng cộng	**1.245.649.235**	**1.194.991.659**

6. Chi phí quản lý kinh doanh

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	27.150.307.798	21.566.260.459
b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	4.923.043.561	3.183.706.475
Tổng cộng	**32.073.351.359**	**24.749.966.934**

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong kỳ được ước tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	**201.157.414**	**84.261.055**
Các khoản chi phí không được trừ	-	-
Lợi nhuận chịu thuế ước tính	**201.157.414**	**84.261.055**
Thuế suất thuế TNDN áp dụng trong kỳ	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính trong kỳ	**40.231.483**	**16.852.211**
Thuế Thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (*)	-	-
Thuế TNDN hiện hành ước tính phải nộp trong kỳ	**40.231.483**	**16.852.211**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2025 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

3. Phê duyệt báo cáo tài chính

Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ Ngọc Thơm đã phê duyệt báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 vào ngày 14 tháng 09 năm 2026.



ĐẶNG XUÂN NGỌC
Kế toán trưởng

TRẦN THỊ THƠM
Chủ tịch Công ty

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2026